

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN**

Số: 14 /GP-UBND
Ngày cấp: 15/3/2019

Số: **14** /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 3 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng và mỏ cát thôn Cổ Lũy Bắc, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (*Trữ lượng tính đến ngày 30/6/2017*);

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 06/3/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 908/STNMT-KS ngày 12/3/2019 và Báo cáo thăm định hồ sơ số 907/TĐHSKS-STNMT ngày 12/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa thuê đất trả tiền hàng năm và khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích khu vực thuê đất và khai thác: 11,4 ha nằm trong phạm vi giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4, M5 và M6 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 1 Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác: 219.418m³;

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cos - 0,18m;

- Độ sâu khai thác trung bình: 1,87m;

- Công suất khai thác: 74.000m³/năm;

- Thân khoáng: Dạng bãi bồi cát ven sông;

- Thời gian cấp phép khai thác: 03 năm kể từ ngày cấp phép (không gồm 03 tháng mùa mưa);

- Thời gian khai thác hàng năm: Từ ngày 01/01 đến ngày 30/9, sau ngày 30/9 đơn vị phải tạm dừng hoạt động khai thác, thu dọn và tháo dỡ đường vận chuyển trong khu vực khai thác, giải phóng lòng sông để đảm bảo cho việc thoát lũ. Hết mùa mưa lũ hàng năm (sau ngày 30/12), đơn vị chỉ được hoạt động khai thác trở lại sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường xác định lại trữ lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng mỏ thực tế sau mùa mưa lũ hàng năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi để kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác cát làm vật liệu xây dựng tại mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký

quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

9. Sau khi Giấy phép này hết hiệu lực hoặc đã khai thác hết trữ lượng được cấp phép khai thác, thực hiện việc đóng cửa mỏ; cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi, UBND xã Nghĩa Dũng:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quyết định này của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa; Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Bàn giao mốc giới khu vực khai thác để đơn vị tiến hành ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hồ sơ Phương án khai thác mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất

kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND xã Nghĩa Dũng, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV52).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục 1



KINH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THUÊ ĐẤT VÀ KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép số: 44 /GP-UBND

ngày 15/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108 độ, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1674569,95	590748,25
M2	1674806,00	590819,00
M3	1675053,00	591181,00
M4	1674716,00	591200,00
M5	1674632,00	590882,00
M6	1674510,75	590855,50
Diện tích: 11,4ha		